

Số: 17/2025/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 27 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 53/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ về kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các cấp;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn bản số 866/SNV-TCBC ngày 27 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025 và thay thế các quyết định sau:

1. Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai;

2. Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bãi bỏ một số nội dung Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo

Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lex*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Vụ Pháp chế Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.(56b).

E/Hài-VX/02.2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



lex

Võ Tấn Đức



QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND

ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Đồng Nai.

2. Quy định này áp dụng đối với công chức, người lao động thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Đồng Nai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Vị trí, chức năng và nguyên tắc hoạt động

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân công, ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Đồng Nai chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

4. Trụ sở: Số 04/22/10A, đường Nguyễn Du, khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hằng năm; chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo cho Sở Dân tộc và Tôn giáo và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo;

d) Thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực công tác dân tộc theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên;

đ) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Chủ trì xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị của Sở Dân tộc và Tôn giáo theo quy định của pháp luật;

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao cho nhân dân, đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người chuyên hoạt động tôn giáo và tín đồ các tôn giáo; chủ trì, phối hợp vận động nhân dân, đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người chuyên hoạt động tôn giáo và tín đồ các tôn giáo, tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, đề án, mô hình thí điểm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đặc thù, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

5. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án do Bộ Dân tộc và Tôn giáo giao chủ trì quản lý, chỉ đạo; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo ở địa phương; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết các vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo liên quan đến chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số, tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

6. Tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào

dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người chuyên hoạt động tôn giáo và tín đồ các tôn giáo, tổ chức chức tôn giáo theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp; Khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc; trong lao động, sản xuất, giảm nghèo; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; giữ gìn an ninh, trật tự và gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với Phòng Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo được phân công theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

10. Thực hiện công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Tiếp nhận những kiến nghị của công dân liên quan đến dân tộc, thành phần dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và những vấn đề khác về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, trình và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

12. Tham gia, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định các dự án, đề án do các sở, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

13. Phối hợp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và tổng kết thực tiễn, cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách đối với công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

14. Phối hợp Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã đảm bảo hợp lý cơ cấu tỷ lệ thành phần dân tộc.

15. Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị có liên quan trong việc xét tuyển học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vào các trường dạy nghề, dân tộc nội trú theo quy định; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức biểu dương, tuyên dương giáo viên, học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

16. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo; mối quan hệ công tác và trách nhiệm của người đứng đầu các phòng thuộc Sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo theo hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

17. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, người lao động, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

18. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

19. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

20. Bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ công tác dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo các huyện, thành phố; giải quyết các vấn đề cụ thể về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo có Giám đốc và các Phó Giám đốc.

2. Giám đốc là Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, là người đứng đầu Sở Dân tộc và Tôn giáo, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phó Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, giúp Giám

đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; số lượng Phó Giám đốc Sở do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở pháp luật hiện hành.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Đảng và pháp luật.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Cơ cấu tổ chức

Sở Dân tộc và Tôn giáo có các phòng chuyên môn và tương đương, gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Nghiệp vụ 1;
- c) Phòng Nghiệp vụ 2;
- d) Phòng Nghiệp vụ 3;

2. Biên chế

a) Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở Dân tộc và Tôn giáo được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt hàng năm.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hàng năm, Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo làm việc theo chế độ Thủ trưởng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, Giám đốc quyết định các công việc thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo hoặc theo ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh về các mặt hoạt động của Sở Dân tộc và Tôn giáo; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về các vấn đề thuộc lĩnh vực, công tác chuyên môn, nghiệp vụ và các nhiệm vụ được ủy quyền.

2. Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo về tổ chức, hoạt động của cơ quan; xin ý kiến về những vấn đề vượt quá thẩm quyền và báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu; phối hợp với thủ trưởng cơ quan chuyên môn khác và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

3. Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn theo quy định của pháp luật; thực hiện quản lý công tác tổ chức, biên chế, chế độ tiền lương và chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Dân tộc và Tôn giáo tổ chức họp giao ban công tác nội bộ định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm đánh giá kết quả công tác đồng thời triển khai nhiệm vụ, công việc được giao.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Sở Dân tộc và Tôn giáo chịu sự chỉ đạo và quản lý về nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Bộ trưởng về các lĩnh vực công tác được Bộ Dân tộc và Tôn giáo phân cấp quản lý cho Sở Dân tộc và Tôn giáo. Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo chịu trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn cho Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo chế độ báo cáo công tác định kỳ hoặc đột xuất, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công tác chuyên môn. Tham dự các cuộc họp và tập huấn nghiệp vụ do Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

b) Về các chủ trương lớn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Giám đốc Sở phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện. Các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến nghiệp vụ, công tác quản lý ngành, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo phải báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo để có hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ.

2. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm tổ chức thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các lĩnh vực

thuộc phạm vi quản lý của ngành.

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Dân tộc và Tôn giáo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả hoạt động của ngành; tham gia các cuộc họp do Ủy ban nhân dân tỉnh triệu tập; tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành.

4. Đối với các Ban của Tỉnh ủy, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ động liên hệ công tác đối với các Ban của Tỉnh ủy tổ chức thực hiện Nghị quyết, chỉ thị, ý kiến chỉ đạo về những vấn đề liên quan đến công tác cải cách tư pháp, cải cách hành chính và các lĩnh vực hoạt động khác;

Phối hợp Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác xây dựng Đảng, quản lý cán bộ, đảng viên và xây dựng cơ quan, đoàn thể vững mạnh, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

5. Đối với các sở, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh

Sở Dân tộc và Tôn giáo quan hệ với các sở, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội trên nguyên tắc phối hợp công tác nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của tỉnh và nhiệm vụ của từng cơ quan. Các sở, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm thực hiện các quy định liên quan đến công tác dân tộc theo quy định của pháp luật.

6. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện)

a) Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc, tôn giáo theo quy định của pháp luật; phối hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ của địa phương trong phạm vi quản lý của ngành;

b) Trực tiếp làm việc với Ủy ban nhân dân cấp huyện để giải quyết các công việc chuyên môn của ngành trên địa bàn tỉnh. Trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề liên quan đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Dân tộc và Tôn giáo cần phối hợp, chủ động trao đổi với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Phối hợp chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho Phòng Dân tộc và Tôn giáo và công chức thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc, tôn giáo.

7. Đối với các cơ quan, đơn vị của Trung ương có trụ sở đặt tại tỉnh Đồng Nai

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện mối quan hệ phối hợp, triển khai các nhiệm vụ chính trị có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh; thực hiện mối quan hệ bình đẳng, cùng trao đổi,

bàn bạc để thống nhất giải quyết.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong quy định có sự sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản hoặc quy định pháp luật mới ban hành (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật./.